

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/DS-ST
Ngày: 28 – 10 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; địa chỉ Số 266 – 268, đường N1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Đức Thạch D; nơi làm việc Số 266 – 268, đường N1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – *vắng mặt*).

1.2. Ông Cao Hồng S; nơi làm việc Số B, Đường C, Phường 1, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 4048/2018/GUQ - PL ngày 10 tháng 12 năm 2018 – *vắng mặt*).

1.3. Ông Huỳnh Nghĩa N2; nơi làm việc Số 17, Tổ 10, đường D, Khóm E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền lại của ông Cao Hồng S (Văn bản ủy quyền số 584/2019/UQ - CNVL ngày 09 tháng 7 năm 2019 – *có mặt*).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1970; cư trú tại ấp P1, xã P2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Nghĩa Nhân trình bày:

Ngày 08/8/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – chi nhánh L (gọi tắt là Ngân hàng T) cùng với ông Nguyễn Tuấn V ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1822000725 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) với nội dung: Ngân hàng T cho ông V vay số tiền 30.000.000 đồng; bằng hình thức tín chấp; mục đích tiêu dùng; thời hạn cho vay 24 tháng, phương thức trả vốn và lãi cố định chia đều 24 kỳ (trả vốn số tiền 1.250.000 đồng/kỳ, trả lãi số tiền 500.000 đồng/kỳ) vào ngày 08 của tháng; lãi suất cho vay 20%/năm (365 ngày), trường hợp chậm trả gốc thì bên vay phải trả lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với phần nợ gốc quá hạn, trường hợp chậm trả lãi thì bên vay phải trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; bên vay phải trả các khoản phí tín dụng, phí trả nợ trước hạn; khi đến hạn trả nợ gốc, nợ lãi mà bên vay không trả đầy đủ, kịp thời mà không có tài khoản tiền gửi hoặc có tài khoản tiền gửi nhưng số dư không đủ trích trả nợ và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì toàn bộ dư nợ gốc hiện có sẽ được chuyển sang nợ quá hạn, thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, kể cả các khoản phí tín dụng, phí trả nợ trước hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng: Ngày 08/8/2018 ông V được Ngân hàng T giải ngân nhận số tiền 30.000.000 đồng. Ông V thanh toán được 09 kỳ số tiền 15.750.000 đồng (gốc số tiền 11.250.000 đồng, lãi số tiền 4.500.000 đồng) đến kỳ thanh toán lần thứ 10 thì ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù, Ngân hàng T đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông V trả nợ nhưng không trả nên dư nợ gốc còn lại số tiền 18.750.000 đồng được chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 08/6/2019. Đồng thời, Ngân hàng T ra thông báo số 92/2019/TB-PGDTB ngày 14/6/2019 thu hồi nợ trước hạn.

Nay, Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông V có trách nhiệm trả nợ vay tính đến ngày 28/10/2019 số tiền là 22.227.397 đồng (gốc số tiền 18.750.000 đồng, lãi quá hạn số tiền 3.477.397 đồng) và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc quá hạn, trả lãi chậm trả trên dư nợ lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tuấn V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T và không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông V đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc loại vụ việc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Tuấn V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo thủ tục chung.

[3]. *Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện, điều luật áp dụng và hướng giải quyết:*

[4]. Việc xác lập, thực hiện quan hệ cho vay bằng hình thức tín chấp giữa Ngân hàng T với ông Vũ trên cơ sở ký kết hợp đồng tín dụng với mức lãi suất thỏa thuận là đúng trình tự, thủ tục về hoạt động cho vay được quy định tại khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 94, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 4, 10, 12, 13, 14, 18, 30 và 31 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[5]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi định kỳ, không được gia hạn thời gian trả. Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng thì: *“Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ...theo hợp đồng cấp tín dụng...và quy định của pháp luật...”*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN thì: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận khi phát hiện khách hàng...vi phạm quy định trong thỏa thuận cho vay... Khi thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận trong thỏa thuận cho vay, tổ chức tín dụng phải thông báo cho khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn”* và *“Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; b) Trường hợp*

khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.”.

[6]. Do đó, Ngân hàng T chuyển dư nợ gốc số tiền 18.750.000 đồng sang nợ quá hạn, thông báo chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn; khởi kiện yêu cầu ông Vũ trả nợ vay đến ngày 28/10/2019 số tiền 22.227.397 đồng và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc số tiền 18.750.000 đồng bị quá hạn, trả lãi chậm trả trên dư nợ lãi chậm trả kể từ ngày 29/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp tín dụng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 13 và khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN. Nên ông V phải có trách nhiệm trả nợ tiền vay và tiếp tục trả lãi tiền vay cho Ngân hàng T cho đến khi trả xong nợ.

[7]. Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

[8]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án giải quyết, ông Vũ phải nộp án phí số tiền 1.111.370 đồng; hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 494.273 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 13 và khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Cổ phần T:

1.1. Buộc ông Nguyễn Tuấn Vũ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 22.227.397 (hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy) đồng.

1.2. Buộc ông Nguyễn Tuấn V có trách nhiệm tiếp tục trả tiền vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1822000725 ký ngày 08 tháng 8 năm 2018 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2019 bao gồm:

1.2.1. Tiền lãi quá hạn trên dư nợ gốc 18.750.000 (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tương ứng với thời gian chậm trả;

1.2.2. Tiền lãi chậm trả trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Nguyễn Tuấn V phải nộp án phí số tiền 1.111.370 (một triệu một trăm mười một nghìn ba trăm bảy mươi) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được nhận lại số tiền 494.273 (bốn trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi ba) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N_o 0012036 ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt ông Huỳnh Nghĩa N2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Vắng mặt bà Nguyễn Đức Thạch D là người đại diện theo pháp luật, ông Cao Hồng S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; ông Nguyễn Tuấn V là bị đơn. Báo cho ông N2 có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bà D, ông S, ông V vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ĐD.NĐ + BĐ: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Cao Minh Tân